TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phỳc* ----------

Bản án số:**733/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: **28/11/2019**
V/v: Xin ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Trương Văn T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tiền và bà Đặng Thị Nhác

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên - Cán bộ Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Nhà văn hóa tổ 7 phường Giang Biên, Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 575/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:92/2019/QĐXX ngày 26/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐ- HPT ngày 07/11/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Dương Thị H, sinh năm 1978

HKTT và trú tại: Căn X đường B- Khu đô thị V, phường V, quận L, Hà Nội

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H**: Bà Nguyễn Bích Lan và ông Nguyễn Văn Dũng- Luật sư Văn phòng luật sư số 5 – Đoàn luật sư TP. Hà Nội

(Bà Lan có mặt, ông Dũng vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh Trương Văn T, sinh năm 1976

HKTT và trú tại: Căn X đường B- Khu đô thị V, phường V, quận L, Hà Nội

(Anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là anh chị Dương Thị H trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Trương Văn T được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 03/11/2011 tại UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Trước khi kết hôn, tôi và anh T đều đã có vợ, có chồng nhưng đều đã ly hôn hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T ít quan tâm đến gia đình, ngoài ra anh T còn có quan hệ nam nữ với nhiều người phụ nữ khác dẫn đến mắc bệnh xã hội. Cuối tháng 12/2012, tôi đã nộp đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nhưng sau đó tôi rút đơn ly hôn. Do bị mắc bệnh xã hội nên anh T đã tự đi chữa trị nhiều lần nhưng không khỏi, tôi đã phải anh T đi khám tại bệnh viện Vimec mới điều trị khỏi bệnh tuy nhiên anh T vẫn không thừa nhận sự việc sai trái của mình mà vẫn đổi bệnh là do lây của tôi. Việc vợ chồng mâu thuẫn hai bên gia đình đã góp ý nhiều lần nhưng không có kết quả. Tôi cũng đã nói chuyện với bố mẹ anh T để biết sự việc. Bố mẹ anh T đã thông cảm và hiểu được sự việc. Bản thân tôi và anh T cũng đã nói chuyện với nhau nhưng quan điểm anh T lúc đồng ý ly hôn, lúc không đồng ý. Tháng 12/2018, tôi đã có ý kiến xin ly hôn anh T với lý do tôi phát hiện anh T có vết thâm tròn bất thường trên cánh tay phải. Anh T nói rằng do đi chơi golf bị ngã nhưng theo tôi đó là vết cắn của phụ nữ. Sau đó do bạn bè can ngăn nên tôi đã bỏ qua cho anh T. Khoảng tháng 03/2019, tôi đã làm đơn xin ly hôn anh T nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hòa hợp được.

Nay tôi có nguyện vọng xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Tôi và anh T có 01 con chung tên là Trương Tuấn M, sinh ngày 08/12/2014.

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con.

Tôi xác định có đầy đủ điều kiện để nuôi con, có nhà ở riêng, có thu nhập, có tri thức để nuôi dạy con tốt

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Tôi và anh T đã thỏa thuận phân chia trước khi tôi làm đơn xin ly hôn và đã nộp bản sao cho Tòa án nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về công nợ: Tôi và anh T không nợ ai và không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn là anh Trương Văn T trình bày:*** Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống tôi nhất trí với ý kiến của chị H.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng tôi xác định là do tôi có uống rượu, bia nhưng quan điểm của tôi là không ảnh hưởng đến mâu thuẫn gia đình. Mặt khác, do tôi có chơi bời ngoài xã hội nên có mắc bệnh xã hội. Tôi cũng đã đi kiểm tra nhiều nơi để khám bệnh nhưng không phát hiện ra bệnh gì. Cho đến khi chị H đưa tôi đến bệnh viện Vinmec để khám bệnh thì phát hiện tôi bị mắc một con virut rất dễ bị lây nhiễm qua nhiều con đường khác nhau nguyên nhân do tôi đi matxa mắc phải. Bác sĩ có đưa ra phương án điều trị bệnh thì tôi đã khỏi bệnh. Tôi sợ vợ tôi cũng bị mắc phải chứng bệnh này tôi có bảo chị H đi khám bệnh và tôi cũng đã ký đồng ý thuận tình ly hôn. Nhưng sau đó khi có kết quả chẩn đoán thì được biết chị H mắc phải một con virut khác với con virut của tôi nên tôi đó rút lại đơn mà tôi đó ký thuận tình ly hôn. Đối với con virut của chị H mắc phải thì tôi có đi hỏi nhiều nơi được biết con virut này chỉ có thể lây qua con đường tình dục. Tôi có hỏi lại chị H thì chị H khẳng định không quan hệ tình dục với người đàn ông nào khác. Tôi tin câu trả lời của chị H. Sau đó khoảng tháng 4/2019 chị H nộp đơn ly hôn tôi nhưng sau đó chị H rút đơn lại. Sau đó, vợ chồng tôi lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân. Cho đến tháng 07/2019, chị H nộp lại đơn ly hôn tôi. Khi đó, tôi vô cùng bất ngờ, không kiểm soát được bản thân dẫn đến tôi lại đi uống rượu và có những hoạt động không lành mạnh do vợ chồng cũng không quan hệ với nhau gần 01 năm nay. Tuy nhiên, tôi không có yêu đương với người phụ nữ nào khác. Từ khi xảy ra những mâu thuẫn như thế này thì vợ chồng tôi vẫn nhắn tin, điện thoại hay đi công việc với nhau. Cách đây khoảng 01 tuần thì vợ chồng tôi không liên lạc với nhau nữa.

Mâu thuẫn của vợ chồng tôi chưa được hai bên gia đình tiến hành hòa giải. Chỉ có đúng một lần khi biết tôi bị mắc con virut và tôi đồng ý ký đơn ly hôn thì hai bên gia đình có nghe thông báo là vợ chồng tôi ly hôn.

Tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng vẫn có thể hàn gắn được nếu chị H thiện chí. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn tôi thì tôi không có ý kiến gì.

- Về con chung: Tôi và chị H có 01 con chung tên là Trương Tuấn Minh, sinh ngày 08/12/2014.

Nếu trong trường hợp vợ chồng tôi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Minh và không yêu cầu chị H đóng góp phí tổn nuôi con. Nhưng nếu chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thì tôi cũng nhất trí. Tôi xác định có đầy đủ điều kiện để nuôi dạy con tốt.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Tôi đề nghị phải kê khai toàn bộ tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nhưng tôi sẽ không lấy bất kỳ tài sản gì.

- Về công nợ: Vợ chồng tôi không vay nợ ai, không cho ai vay nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng

Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Hai bên đều không yêu cầu giải quyết, do đó không xem xét

- Chị Dương Thị H vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn anh Trương Văn T và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ không đề nghị giải quyết

- Anh Trương Văn T xác định mâu thuẫn vợ chồng tuy đã trầm trọng nhưng vợ chồng vẫn có thể hàn gắn được. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh không có ý kiến gì. Về con chung anh đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện đóng góp 10 triệu đồng/tháng. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà phát biểu** : Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị H. Chị Dương Thị H được ly hôn anh Trương Văn T

- Về con: Giao cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Tuấn Minh. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H 10.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không có cơ sở xem xét

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị H xin ly hôn anh Trương T Minh có hộ khẩu thường trú và trú tại: Căn X đường B- Khu đô thị V, phường V, quận L, Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị H và anh Trương Văn T đăng ký kết hôn ngày 03/11/2011 tại UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Đây là một hôn nhân hợp pháp

Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự hòa hợp. Mặt khác anh T thường xuyên uống rượu, bia không làm chủ bản thân nên đã có quan hệ ngoài vợ chồng dẫn đến nhiều lần mắc bệnh xã hội. Đã có lần chị H đã phải đưa anh T đi chữa trị. Chị H đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn đối với anh T nhưng sau đó rút đơn nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể khắc phục, cải thiện được.

Tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên anh T không đưa ra được các cách thức, biện pháp hữu hiệu nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Sau khi rút đơn ly hôn thời gian tháng 3/2019, chị H và anh T đã lập văn bản phân chia tài sản. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, vợ chồng không có sự tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau có quan hệ ngoài vợ chồng dẫn đến bị bệnh xã hội, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

*** Về con chung:** Hai bên có 01 con chung tên là Trương Tuấn Minh, sinh ngày 08/12/2014.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận để chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh T tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con cho chị H 10.000.000 đồng/tháng

*** Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí:** Chị Dương Thị H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn chị Dương Thị H. Chị Dương Thị H được ly hôn anh Trương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Tuấn Minh, sinh ngày 08/12/2014 để chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp phí tổn nuôi con cho chị H 10.000.000 đồng/tháng, thời gian kể từ tháng 12/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015540 ngày 09/09/2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKS, Chi cục THADS quận Long Biên*
- *UBND phường Khương Đình*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu